TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Kim Bình

Bà Hà Thị Hòa

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Trọng Hà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Thọ L, xã K, huyện N, tỉnh Thanh hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Làng 11, xã K, huyện N, tỉnh Thanh hóa.

Tại phiên toà chị T và anh H vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/11/2018 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 5/2022, chị đã về nhà bố, mẹ đẻ tại thôn Thọ L, xã K, huyện N sinh sống và cũng từ đó vợ

chồng sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn H có một con chung là Bùi Thị Ngọc L1, sinh ngày 09/01/2020, hiện đang ở cùng bố và gia đình bên nội, nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Tkhông yêu cầu Toà án giải quyết.

- Anh Bùi Văn H trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày, anh không bổ sung gì. Về tình trạng hôn nhân, sau khi cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Từ tháng 5/2022 chị T bỏ về nhà bố, mẹ đẻ tại thôn L, xã K, huyện N sinh sống và cũng từ đó vợ chồng chính thức sống ly thân. Nay chị T xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Bùi Thị Ngọc L1, sinh ngày 09/01/2020. Hiện cháu L1 đang ở với anh và ông, bà nội. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Tphải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị T, anh Hđã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật và đều xin vắng mặt tại phiên tòa. vậy, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 BLTTDS. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị Tđược ly hôn anh Bùi Văn H. Giao cháu Bùi Thị Ngọc L1, sinh ngày 09/01/2020 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tkhởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn H, nơi cư trú tại làng 11, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Nguyễn Thị Tvà anh Bùi Văn H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 BLTTDS; Toà án xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn H có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2018 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá thực trạng về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị không tìm ra biện pháp khắc phục, sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị Txác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. Về phía anh Hcũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị T. HĐXX thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc, bền vững không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tđối với anh Hlà phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh Hcó một chung Bùi Thị Ngọc L1, sinh ngày 09/01/2020 hiện hay đang ở cùng anh H. Anh Hvà gia đình tha thiết xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng. Chị T cũng tự nguyện để anh Htrực tiếp nuôi dưỡng con sau ly hôn. Vì vậy, nên chấp nhận đề nghị của anh H, chị T. Giao cho anh Htrược tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Ngọc L1 phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị T, anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn Htrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Bùi Thị Ngọc L1, sinh ngày 09/01/2020 đến khi thành niên. Chấp nhận đề nghị của anh H về không yêu cầu cấp dưỡng. Chị Tkhông

phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tphải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000497 ngày 17/02/2023. Chị Tđã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị T, anh H. Chị T, anh Hcó quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Kiên Thọ - Ngọc Lặc,
- Chi cục THADS. Ngọc Lặc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình